

Đơn vị: Triệu đồng

[illegible]

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Trong đó:											
			Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội
											Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	- Chi cục Kiểm lâm	56.004											56.004	
	- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	5.649								478			5.171	
	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y	6.029								0			6.029	
	- Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật nông nghiệp, nông thôn	10.135								10.135				
	- Ban quản lý rừng phòng hộ	114								114		114		
10	Sở Tư pháp	13.577	0	0	0	0	0	0	0	3.471	0	0	10.106	0
	- Văn phòng Sở	10.590								484			10.106	
	- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	2.987								2.987				
11	Sở Ngoại vụ	14.288	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	14.288	0
	- Văn phòng sở	14.288	0										14.288	
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	455.869	441.770	0	0	0	0	0	0	1.315	0	0	12.784	0
	- Văn phòng sở	25.407	11.308							1.315			12.784	
	- Khối THPT	203.340	203.340											
	- Khối Trung tâm GDTX-GDNN	57.777	57.777											
	- Khối trường phổ thông dân tộc nội trú	169.345	169.345											
13	Sở Y tế	633.133	0	0	586.872	0	0	0	0	16.711	0	0	19.104	10.446
	- Văn phòng sở	14.055								2.000			12.055	
	- Chi cục Dân số	3.685											3.685	
	- Chi cục Vệ sinh ATTP	3.364											3.364	
	- Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh Lai Châu	10.446												10.446
	- Sở Y tế	6.658			6.658									
	- Bệnh viện Đa khoa tỉnh	60.234			59.922					312				
	- Bệnh viện Y học cổ truyền	9.530			8.534					996				
	- Bệnh viện Phổi	17.020			16.050					970				
	- Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh	53.035			52.544					491				
	- Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm	8.604			8.604									
	- Trung tâm Pháp y	4.568			4.568									
	- Trung tâm Y tế Tam Đường	46.957			45.586					1.371				
	- Trung tâm Y tế Phong Thổ	64.978			63.626					1.352				
	- Trung tâm Y tế Tân Uyên	49.826			48.547					1.279				
	- Trung tâm Y tế Than Uyên	57.005			55.654					1.351				
	- Trung tâm Y tế Sìn Hồ	68.327			65.597					2.730				
	- Trung tâm Y tế Mường Tè	64.941			63.433					1.508				
	- Trung tâm Y tế Lai Châu	31.337			30.512					825				
	- Trung tâm Y tế Nậm Nhùn	41.029			39.503					1.526				

[illegible]

[illegible]